

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC

Họ và tên học sinh : Lớp 2.....

HƯỚNG DẪN HỌC SINH RÈN LUYỆN KĨ NĂNG, TỰ HỌC

VÀ ÔN TẬP KIẾN THỨC LỚP 2 – ĐỢT 5

(Từ 02/3/2020 đến hết 08/3/2020)

I. Tổng hợp kiến thức, kĩ năng

MÔN	NỘI DUNG
Toán	<ul style="list-style-type: none">- HS ôn tập lại các phép tính cộng trừ (có nhớ) và bảng nhân 2,3,4,5 đã học.- HS bước đầu nhận biết phép nhân trong mối quan hệ với một tổng các số hạng bằng nhau. Biết đọc, viết và cách tính kết quả của phép nhân.- Cũng cố việc ghi nhớ bảng nhân 2,3,4,5 qua thực hành tính. Giải bài toán đơn về nhân 2,3,4,5 và các bài toán về nhiều hơn, ít hơn.- Ôn tập cách vẽ đoạn thẳng, đường thẳng.- Ôn tập về lịch, ngày tháng năm và các bài tập về ước lượng.- Ôn tập cách nhận biết hình tam giác, hình tứ giác.- Ôn lại các quy tắc tìm số hạng trong một tổng, tìm số bị trừ và số trừ qua việc giải các bài tập.- Biết vận dụng thành thạo vào các bài toán.
Tiếng Việt	<p>1.Chính tả: Nghe – viết 1 đoạn văn hoặc 1 bài thơ và làm bài tập chính tả.</p> <p>2.Đọc: HS đọc - hiểu một đoạn văn bản sau đó trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung bài.</p> <p>3.Luyện từ và câu:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ôn lại các mẫu câu đã học: Ai làm gì?, Ai là gì?, Ai thế nào? Và biết vận dụng đặt câu theo mẫu.- Biết tìm từ trái nghĩa. <p>4.Tập làm văn:</p> <ul style="list-style-type: none">- Điền đúng các dấu câu (dấu chấm than, dấu hỏi chấm, dấu phẩy) vào một đoạn hội thoại cho phù hợp.- Viết đoạn văn kể về con vật nuôi, viết nhắn tin, viết bưu thiếp, viết thư.

II. Nội dung công việc đợt 5.

1. Đánh giá kết quả thực hiện những việc làm rèn luyện các kĩ năng và ôn tập bài học của con trong thời gian nghỉ tuần trước (Từ 24/02 đến hết 01/3/2020):

- Học sinh tự đánh giá: (ghi tên nội dung công việc vào chỗ chấm)

+ Hoàn thành tốt:

.....
.....

+ Hoàn thành chưa tốt:

.....
.....

+ Chưa làm:.....

.....

• Nhận xét của CMHS:

.....
.....
.....

2. Trong thời gian nghỉ phòng dịch Covid-19 tuần này, các con làm những việc sau:

- Làm bưu thiếp hoặc vẽ tranh tặng bà/mẹ/cô giáo nhân dịp ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 sắp tới.

- Mỗi ngày sưu tầm và đọc một câu chuyện hay nói về tình cảm mẹ và con. Chia sẻ với cả nhà về ý nghĩa của câu chuyện.

- Hằng ngày vận động theo nhạc bài Happy 1 đến 2 lần. Bài tập mẫu trên website: <http://c1vanphuc-bd.edu.vn>

- Làm thêm phiếu ôn tập Toán, Tiếng Việt đợt 5 tại website:c1vanphuc-bd.edu.vn

- Tiếp tục thực hiện các công việc hàng ngày như: sắp xếp góc học tập, tủ quần áo, cùng giúp đỡ bố mẹ việc nhà, thực hành phòng chống dịch Covid-19...

- Cùng bố mẹ tổng kết lại những việc con đã thực hiện trong đợt nghỉ phòng chống dịch (từ 03/2 đến hết 08/3/2020) với hình thức: Viết ra giấy kiểm tra để đến chia sẻ với cô giáo và các bạn trong lớp khi đi học trở lại.

3. Rất mong CMHS nhắc nhở con tích cực thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19, kết hợp rèn luyện kỹ năng và hoàn thành nội dung phiếu ôn tập. CMHS kiểm tra vào cuối mỗi ngày. CMHS có thể cùng con làm nhật kí đợt nghỉ dịch những việc con làm được bằng hình ảnh hoặc quay video.

4. Nếu có điều kiện, CMHS có thể cho con tham gia ôn tập kiến thức và trải nghiệm hoạt động học tập tại các trang website sau:

- <http://englishformaths.com> hay <http://tienganhtoan.com> (dành cho lớp 1,2)

- <http://vio.edu.vn> (dành cho lớp 1,2,3,4,5)

**Hãy chung tay hành động đẩy lùi dịch Covid-19
vì sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng!**

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

**TRƯỜNG TH VẠN PHÚC
KHỐI 2**

**BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN 2
ĐỀ SỐ 11**

1. Đặt tính rồi tính:

23 - 14

24 + 57

54 - 23

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

100 - 68

100 - 7

80 - 23

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

2. Tìm x:

$x + 36 = 75$

$100 - x = 23$

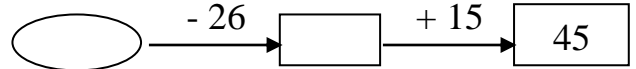
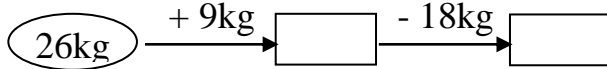
$54 - x = 13 + 7$

.....
.....
.....

.....
.....
.....

.....
.....
.....

3. Số



4. 5 giờ chiều =

Số cần điền vào chỗ chấm là:

A. 5 giờ

B. 5 giờ

C. 15 giờ

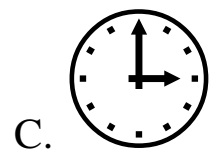
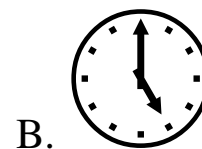
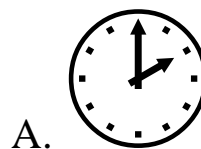
D. 17 giờ

5. Vào buổi chiều, hai đồng hồ nào chỉ cùng giờ?

Đồng hồ A và

Đồng hồ B và

Đồng hồ C và



D.

E.

G.

6. Xem tờ lịch tháng 12 năm 2011 dưới đây rồi trả lời câu hỏi:

	Thứ hai	Thứ ba	Thứ tư	Thứ năm	Thứ sáu	Thứ bảy	Chủ nhật
				1	2	3	4
	5	6	7	8	9	10	11
	12	13	14	15	16	17	18
	19	20	21	22	23	24	25
	26	27	28	29	30	31	

Trong tháng 12:

Có.....ngày thứ hai; Các ngày thứ hai là.....Ngày 15 tháng 12 là thứ.....

Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam là thứ.....ngày.....tháng.....

7. a. Ngày 22 tháng 12 năm 2011 là thứ năm. Ngày đầu tiên của năm 2012 là thứ mấy?

A. Thứ năm B. Thứ sáu C. Thứ bảy D. Chủ nhật

b. Ngày 16 của tháng là thứ 6. Ngày thứ bảy đầu tiên của tháng là ngày bao nhiêu?

A. Mùng 3 B. Mùng 1 C. Mùng 2 D. Mùng 4

Họ và tên học sinh : Lớp 2.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC
KHỐI 2

BÀI TẬP ÔN TẬP TIẾNG VIỆT 2
ĐỀ SỐ 13

I- Bài tập về đọc hiểu

Con chó Phèn của tôi

Trên đường hành quân đi đánh giặc, tôi không sao quên được hình ảnh con chó Phèn bị lính ngự bắn trọng thương, mang vết thương đi trong đêm tối.

Tôi mơ thấy con Phèn lê lét, tru trống qua một quãng đồng dài, qua sông rạch, mò về tới một vùng lau lách. Con vật đáng thương đó trườn mình đến hai ngôi mả nằm giữa những thân lau xào xạc. Nó rên nho nhỏ rồi thè lưỡi liếm đất trên mả. Đôi mắt Phèn long lanh, ướt rượt dưới ánh sao. Máu con vật vẫn ri ri chảy ra. Máu đọng thành vũng chỗ nó nằm, thấm vào mả. Cuối cùng, tôi nghe con vật tru lên một hồi dài...

Giật mình tỉnh dậy, tôi mở mắt và thấy rõ mình đang đóng quân giữa vườn cao su mà vẫn nghe tiếng tru. Tiếng tru rên rĩ, thè thắm của con Phèn tưởng như còn nghe thấy hoài, không bao giờ dứt.

(Theo Anh Đức)

* **Ngôi mả:** ngôi mộ

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Trên đường hành quân, tác giả không quên được hình ảnh gì?

- a. Con chó Phèn bị lính ngự bắt trong đêm.
- b. Con chó Phèn bị bắn chết trong đêm tối.
- c. Con chó Phèn bị lính ngự bắn trọng thương.

2. Tác giả mơ thấy con chó Phèn bị thương đã tìm đến đâu?

- a. Đến bên cạnh hai ngôi mả
- b. Trên một quãng đồng dài
- c. Cạnh một vùng lau lách

3. Dòng nào dưới đây nêu đúng hai từ tả tiếng tru của con Phèn ở đoạn cuối ("Giật mình... không bao giờ dứt.")?

- a. nho nhỏ, rên rĩ
- b. nho nhỏ, thè thắm
- c. rên rĩ, thè thắm

4. Vì sao tác giả tưởng như nghe thấy hoài tiếng tru của con chó Phèn?

- a- Vì tác giả luôn nhớ đến hình ảnh con chó Phèn thân thương
- b- Vì tác giả không quên được hình ảnh con Phèn bị giặc bắn

c- Vì tác giả luôn day dứt trước cái chết bi thảm của con Phèn

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Ghép tiếng ở cột A với tiếng thích hợp ở cột B rồi viết vào chỗ trống:

A

B

giữ
dữ
giám
dám
rám

dội
gìn
làm
má
độc

.....
.....
.....
.....
.....

b) Tìm tiếng chứa vần **et** hoặc **ec** điền vào chỗ trống cho phù hợp:

Lợn kêu eng.....

Sấm.....vang trời

Mưa rơi.....đẹt

Gió về rong chơi.

(Theo Lê Ta)

2. Điền từ chỉ đặc điểm thích hợp để hoàn chỉnh các thành ngữ sau:

(1).....như voi

(2).....như hổ (cọp)

(3).....như sên

(4).....như nghệ

(5).....như tàu lá

(6).....như gỗ mun

(7).....như tơ

Từ cần điền:

Yếu, khỏe, dữ, xanh, vàng,

óng mượt, đen

3. Chọn 2 thành ngữ ở bài tập 2 để đặt 2 câu nói về đặc điểm của người hoặc sự vật

(1).....

.....

(2).....

.....

4. Viết 1 bức thư cho một bạn mới quen ở phương xa giới thiệu về em và trường em.

(Con viết vào vở Hướng dẫn học)

Họ và tên HS:.....

Lớp:.....

**TRƯỜNG TH VẠN PHÚC
KHỐI 2**

**BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN 2
ĐỀ SỐ 13**

Bài 1: Đặt tính rồi tính:

23 - 7 35 - 19 72 - 45 68 - 43 35 + 29 48 + 16 100 - 54 100 - 92

.....
.....
.....

Bài 2: Tìm x:

$x + 16 = 54$ $x + 25 = 50$ $34 + x = 51$ $47 + x = 98$ $x - 36 = 62$

.....
.....

$100 - x = 24$ $x - 63 = 4$ $58 - x = 19$ $32 - x = 27$ $x - 9 = 81$

.....
.....

Bài 3: Tính:

131 - 81 + 51 43kg - 17kg - 6kg 42kg - 15kg + 6kg

.....
.....

13dm - 5dm + 8dm = 18cm + 25cm - 37cm = 21dm + 19dm + 8dm =

.....
.....

Bài 4: Có hai thùng nước mắm, thùng thứ nhất đựng 46 lít. Thùng thứ hai đựng ít hơn thùng thứ nhất 8lít. Hỏi thùng thứ hai đựng bao nhiêu lít?

Bài 5: Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Dũng : 33 viên bi

Hùng kém Dũng: 9 viên bi

Hùng : ... viên bi?

Bài giải

.....
.....
.....

Họ và tên học sinh : Lớp 2.....

**TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC
KHỐI 2**

**BÀI TẬP ÔN TẬP TIẾNG VIỆT 2
ĐỀ SỐ 14**

I- Bài tập về đọc hiểu

Mèo Vàng

Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều sán đến quán quýt bên chân em. Nó ríu rít gọi "meo...meo..." cho tới lúc Thùy cất xong cặp sách, bé Mèo Vàng lên mới thôi. Lúc ấy sao mà Mèo Vàng đáng yêu thế ! Mèo lim dim mắt, rên "grừ..grừ..." khe khẽ trong cổ ra chiều nũng nịu. Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu Mèo Vàng vừa kể cho nó nghe những chuyện xảy ra ở lớp:

- Mèo Vàng có biết không? Chị học thuộc bài, cô cho chị điểm 10 đấy.
- Cái Mai hôm nay nói chuyện trong lớp, bị cô phạt. Mèo có thương Mai không?
"Meo..meo...grừ...grừ...". Mỗi khi nghe hết một chuyện, Mèo Vàng lại thích thú kêu lên nho nhỏ như thể nói với Thùy: "Thế ư? Thế ư?"

(Hải Hồ)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Mỗi lần Thùy đi học về, Mèo Vàng đều làm gì?
 - a. Quán quýt bên chân Thùy, ríu rít gọi "meo...meo..."
 - b. Quán quýt bên chân Thùy, ríu rít đòi Thùy bế vào lòng
 - c. Quán quýt bên chân Thùy, đòi Thùy cất xong cặp sách
2. Thùy kể cho Mèo Vàng nghe những chuyện xảy ra ở đâu?
 - a. Trên đường đi
 - b. Ở sân trường
 - c. Ở lớp học
3. Chuyện Thùy kể cho Mèo Vàng nghe là những chuyện thế nào?
 - a. Cả chuyện vui và chuyện buồn
 - b. Toàn chuyện rất vui của Thùy
 - c. Toàn chuyện buồn của bạn Mai
- (4). Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn?
 - a. Thùy thích vuốt ve Mèo Vàng sau mỗi buổi đi học về nhà.
 - b. Thùy yêu quý Mèo Vàng, coi nó như người thân trong nhà.
 - c. Thùy thích kể những chuyện xảy ra ở lớp cho Mèo Vàng nghe.

II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) tr hoặc ch

- bánh ...ung/.....	- cái.....ông/.....
-.....ung thủy/.....	-.....e chắn/.....

b) ui hoặc uy

- v..... vẽ /.....	- cặm c...../.....
- th..... mị/.....	-con th.....ền/.....

c) ao hoặc au

- con c.....c...../.....	- con ch...../.....
- bút m...../.....	- cái ch...../.....

3.Điền vào chỗ trống từ trái nghĩa với từ cho trước:

- a. ngoan / dữ tợn / gầy /
- b. thấp / xinh xắn / nhỏ bé /.....

4. Chính tả: Viết bài **Mèo Vàng** (từ chỗ *Thùy vừa vuốt nhẹ bàn tay vào đầu Mèo Vàng.....*cho đến hết)

5. Tập làm văn: Bà đến nhà đưa em đi công viên chơi. Em hãy viết nhắn tin lại cho bố mẹ biết.

(HS thực hiện câu 4,5 vào vở Hướng dẫn học)

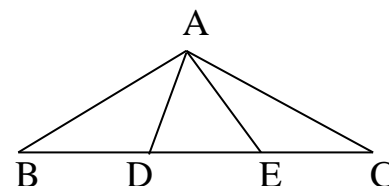
6. a. Biết đoạn thẳng AB dài 3cm. Hãy vẽ đoạn thẳng AB.

b. Hãy vẽ tiếp đoạn thẳng MN dài bằng đoạn thẳng AB.

c. Từ đoạn thẳng MN làm thế nào để có được đường thẳng MN.

7. Hình bên có:

- a. đoạn thẳng?
- b. hình tam giác?



8 . Hiệu của hai số là 37, số bị trừ bé hơn 40. Tìm số trừ?

Bài giải

.....
.....
.....

9. Cha hơn con 27 tuổi, biết hiện nay cha 41 tuổi. Tính tuổi con hiện nay.

Bài giải

.....
.....
.....

10. Ông hơn cháu 58 tuổi, biết hiện nay ông 71 tuổi. Tính tuổi cháu hiện nay.

Bài giải

.....
.....
.....

Họ và tên học sinh : Lớp 2.....

TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC
KHỐI 2

BÀI TẬP ÔN TẬP TIẾNG VIỆT 2
ĐỀ SỐ 15

I. Đọc bài sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

Câu chuyện về Giấy Kẽ

Giấy Kẽ là tên của một tờ giấy. Trước đây, Giấy Kẽ làm bạn với bé Hiền. Lúc đó Giấy Kẽ là một tờ giấy hạnh phúc. Bé Hiền nâng niu Giấy Kẽ, tập viết những chữ cái o, a kín cả hai mặt trang giấy. Khi đã sử dụng hết cả hai mặt của tờ giấy, bé Hiền xếp Giấy Kẽ vào túi đựng giấy loại và bán cho bà đồng nát. Bà đồng nát chuyển Giấy Kẽ đến nhà máy giấy Bãi Bằng. Ở đây, các chú công nhân đã biến Giấy Kẽ thành một tờ giấy trắng tinh.

Lần này bạn Minh là bạn mới của Giấy Kẽ. Nhưng thật buồn bạn Minh chỉ viết được vài chữ lên một mặt tờ giấy là vứt luôn Giấy Kẽ vào thùng rác. Nằm trong thùng rác Giấy Kẽ hét lên: “ Cậu đúng là đứa trẻ lười học!”. Giấy Kẽ buồn rầu nghĩ: “ Bao giờ mới có một bạn nhỏ ham học như bé Hiền mang mình về nhỉ?”

(Lương Bình – Kim Tuy)

Em trả lời câu hỏi và làm bài tập theo một trong hai cách sau:

- Khoanh tròn vào trước chữ cái em chọn.
- Viết ý kiến của em vào chỗ trống.

Câu 1: Trước đây Giấy Kẽ làm bạn với ai?

- a. Bé Hiền chăm học
- b. Bé Minh lười học
- c. Không có ai để làm bạn cả.

Câu 2: Bé Hiền đã sử dụng Giấy Kẽ như thế nào?

- a. Nâng niu Giấy Kẽ, tập viết những chữ cái o, a kín cả hai mặt trang giấy.
- b. Nâng niu Giấy Kẽ, không viết gì vào để cho giấy trắng sạch
- c. Viết thật nhiều chữ nhưng không giữ gìn làm nhàu nát Giấy Kẽ.

Câu 3: Khi đã sử dụng hết cả hai mặt của tờ giấy, bé Hiền đã làm gì?

- a. Xếp Giấy Kẽ vào túi đựng giấy loại và vứt vào thùng rác
- b. Xếp Giấy Kẽ vào túi đựng giấy loại và bán cho bà đồng nát
- c. Xếp Giấy Kẽ vào túi đựng giấy loại và bán cho nhà máy giấy Bãi Bằng.

Câu 4: Vì sao khi làm bạn với Minh, Giấy Kẽ lại buồn?

- a. Vì Minh chỉ viết được vài chữ đã vứt luôn Giấy Kẽ vào thùng rác
- b. Vì Minh không bán Giấy Kẽ cho bà đồng nát
- c. Vì Minh không coi Giấy Kẽ là bạn, đã vò nát Giấy Kẽ

Câu 5: Giấy Kẽ mơ ước điều gì?

.....
.....

Câu 6: Đặt mình vào vai bạn Minh, em hãy nói một câu xin lỗi và hứa hẹn với Giấy Kẽ.

.....

.....

Câu 7: Gạch bỏ từ không thuộc nhóm đồ dùng học tập

Sách vở, bút mực, cái thước, cái tẩy, bàn ghế, cái cặp

Câu 8: Câu nào thuộc mẫu câu Ai-là gì?

- a. Sách vở được xếp gọn gàng trên bàn.
- b. Sách vở là bạn thân thiết của em.
- c. Lan xếp sách vở gọn gàng trên bàn.

Câu 9. Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong đoạn văn sau:

- Bạn Hiền bạn Minh đều là bạn của Giấy Kê.
- Giấy Kê được bạn Hiền nâng niu gìn giữ.

II. Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn:

Bài tập 1: Gạch chân bộ phận *làm gì?* trong các câu sau:

- a) Cô giáo ôm Chi vào lòng.
- b) Chi cùng bố đến trường cảm ơn cô giáo.
- c) Bố tặng nhà trường một khóm hoa cúc đại đóa màu tím đẹp mê hồn.

Bài tập 2: Điền dấu chấm hoặc dấu chấm hỏi vào

Thấy mẹ đi chợ về, Hà nhanh nhẩu hỏi:

- Mẹ có mua quà cho con không

Mẹ trả lời:

- Có! Mẹ mua rất nhiều quà cho chị em con

Thế con làm xong việc mẹ giao chưa

Hà buồn thiu:

- Con chưa làm xong mẹ ạ

Bài tập 3: Điền vào chỗ chấm

a) *s* hay *x*

quả .. ầu chim ...ẻ ầu xí ...e máy
Thợ ...ẻ ầu cá e lạnh Nướcầu

- ...ời lời trời cho, ...o ro trời co lại
- ...ây cha còn chú, ...ây mẹ bú dì.
- ...iêng làm thì có,iêng học thì hay

b) *ât* hay *âc*

b... thêm m.... ong b... đèn m... mùa
b... khuất quả g.... sợi b.... gi.... ngủ

- M ... ngọt chét ruồi
- M... của dễ tìm, m.... lòng tin khó kiếm
- Tác đ..... t.... vàng

c) *ai* hay *ay*

- Tay làm hàm nh....., t.... qu.... miệng trẽ.
- Nói h.... hơn h.... nói.
- Nói ph.... củ c.... cũng nghe.

Bài tập 4: Viết bưu thiếp cho ông (bà) để chúc thọ ông (bà).
(Con thực hiện bài tập 4 vào vở Hướng dẫn học)

Họ và tên học sinh : Lớp 2.....

**TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC
KHỐI 2**

**BÀI TẬP ÔN TẬP TOÁN 2
ĐỀ SỐ 15**

I. Phần trắc nghiệm: Khoanh vào kết quả đúng

Câu 1. Số lớn nhất có hai chữ số giống nhau là:

- a. 11 b. 99 c. 98 d. 90

Câu 2. Kết quả của $34 + 16 - 28$ là:

- a. 20 b. 22 c. 24 d. 26

Câu 3. Số cần điền vào ô trống thích hợp?

$$98 < \square < 45 + 55$$

- a. 97 b. 98 c. 99 d. 100

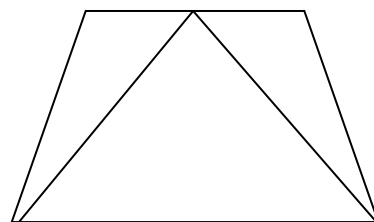
Câu 4. Hình vẽ bên có:

a. Bao nhiêu hình tứ giác?

- a. 1 hình b. 2 hình c. 3 hình

b. Bao nhiêu hình tam giác?

- a. 2 hình b. 4 hình c. 3 hình



II. Phần tự luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$59 + 11$

$65 + 8$

$71 - 25$

$90 - 6$

.....
.....
.....

Bài 2. Điền kết quả vào chỗ chấm

$52\text{kg} - 9\text{kg} = \dots\dots\dots ; \quad 45\text{dm} + 28\text{dm} - 6\text{dm} = \dots\dots\dots$

$56\text{cm} + 15\text{cm} = \dots\dots\dots ; \quad 64 \text{ lít} + 4 \text{ lít} - 2 \text{ lít} = \dots\dots\dots$

Bài 3. Tìm y, biết:

$16 + y = 42 ; \quad 32 - y = 18$

.....
.....

.....
Bài 4. Lớp 2A trồng được 48 cây ăn quả, lớp 2B trồng được nhiều hơn lớp 2A là 12 cây ăn quả. Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây ăn quả?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 5. Lan cân nặng 53 kg, Bình cân nặng 38 kg. Hỏi cả hai bạn nặng bao nhiêu kg ?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 6. Nam cân nặng 43 kg, Tùng nhẹ hơn Nam 8 kg. Hỏi Tùng cân nặng bao nhiêu kg ?

Bài giải

.....
.....
.....

Bài 7. Hòa có 52 cái kẹo, Huệ có nhiều hơn Hòa 9 cái kẹo. Hỏi Huệ có bao nhiêu cái kẹo?

Bài giải

.....
.....
.....